

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1275 /BGDĐT-GDCTHSSV  
 V/v báo cáo tình hình triển khai công tác  
 giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: - Các sở giáo dục và đào tạo;  
 - Các đại học, học viện; các trường đại học, cao đẳng  
 sư phạm, trung cấp sư phạm

Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục kỹ năng sống, góp phần nâng cao công tác giáo dục toàn diện trong các nhà trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) dự kiến tổ chức Hội thảo đánh giá thực trạng và giải pháp giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường.

Để chuẩn bị nội dung tổ chức Hội thảo, Bộ GDĐT đề nghị các sở GDĐT, các cơ sở đào tạo báo cáo một số nội dung cụ thể sau:

1. Tình hình triển khai công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên tại các nhà trường trong thời gian qua (theo Đề cương tại Phụ lục số 01).
2. Thống kê một số minh chứng kèm theo (Khối Sở GDĐT theo Phụ lục số 02, Khối cơ sở đào tạo theo Phụ lục số 03).

Các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở đào tạo gửi Báo cáo kèm theo minh chứng về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội) trước ngày 27/4/2018.

Chi tiết liên hệ: đồng chí Vũ Đức Bình, Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, ĐT: 0975.393.699, email: [vdbinh@moet.gov.vn](mailto:vdbinh@moet.gov.vn).

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ GDCTHSSV.



## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình triển khai công tác giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường  
(Kèm theo công văn số 1275 /BGDĐT-GDCTHSSV ngày 04/4/2018 của Bộ GDĐT)

### I- Công tác chỉ đạo

#### II- Kết quả đạt được

1. Kết quả triển khai, sự chuyển biến công tác giáo dục KNS trong các nhà trường ở từng cấp học về công tác giáo dục KNS :

- Cấp Mầm non;
- Cấp Tiểu học;
- Cấp THCS;
- Cấp THPT;
- Cơ sở đào tạo.

2. Sự phối hợp giữa nhà trường với địa phương, gia đình và các tổ chức khác trong công tác giáo dục KNS

### III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật
2. Hạn chế
3. Nguyên nhân

### IV- Giải pháp triển khai giáo dục KNS trong thời gian tới

1. Phương hướng
2. Giải pháp

### III- Kiến nghị, đề xuất

1. Đơi với địa phương
2. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo:.....

**BÁO CÁO SỐ LIỆU**

Thực trạng triển khai công tác giáo dục kỹ năng sống, năm học 2017-2018  
 (Kèm theo công văn số \_\_\_\_\_ / ngày 2018 của .....)

**I- Thống kê các số liệu**

| TT | Nội dung  | Trường Mầm non | Trường Tiểu học | Trường THCS | Trường THPT, TTGDT X | Tỷ lệ % |
|----|---|----------------|-----------------|-------------|----------------------|---------|
| 1  | Tổng số trường học  |                |                 |             |                      |         |
| 2  | Số trường tổ chức hoạt động giáo dục KNS  |                |                 |             |                      |         |
| 3  | Số học sinh được giáo dục KNS   |                |                 |             |                      |         |
| 4  | Số học sinh tham gia học KNS ngoài giờ chính khóa                                     |                |                 |             |                      |         |
| 5  | Số giáo viên nhà trường tham gia dạy KNS  |                |                 |             |                      |         |
| 6  | Số chuyên gia, giáo viên ngoài nhà trường dạy KNS                                     |                |                 |             |                      |         |
| 7  | Số trường có liên kết với các đơn vị ngoài nhà trường tham gia dạy KNS                |                |                 |             |                      |         |
| 8  | Số trường triển khai hình thức giáo dục KNS thông qua tích hợp, lồng ghép các môn học |                |                 |             |                      |         |
| 9  | Số trường triển khai hình thức giáo dục KNS qua môn học ngoài giờ chính khóa          |                |                 |             |                      |         |
| 10 | Số trường triển khai hình thức giáo dục KNS qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo...     |                |                 |             |                      |         |
| 11 | Số trường tổ chức bồi dưỡng, tập huấn giáo viên dạy KNS                               |                |                 |             |                      |         |
| 12 | Số câu lạc bộ sở thích, tài năng của học sinh do các nhà trường thành lập, quản lý    |                |                 |             |                      |         |
| 13 | Các hình thức khác  |                |                 |             |                      |         |

**II- Thống kê các giáo trình, tài liệu KNS đang sử dụng: (Liệt kê theo thứ tự: tên tài liệu; tác giả; NXB, năm xuất bản)**

- 1.....  
 2.....  
 3.....

**III- Thông kê danh sách các câu lạc bộ sở thích, tài năng của học viên**

- 1.....
- 2.....
- 3.....

**IV- Các chuyên đề giáo dục KNS cho học sinh, sinh viên**

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Trường Đại học, Cao đẳng:.....

**BÁO CÁO SỐ LIỆU**

Thực trạng triển khai công tác giáo dục kỹ năng sống, năm học 2017-2018  
 (Kèm theo công văn số \_\_\_\_\_ / ngày \_\_\_\_\_ 2018 của.....)

**I- Thống kê các số liệu**

| TT | Nội dung   | Số lượng | Tỷ lệ % |
|----|--|----------|---------|
| 1  | Tổng số sinh viên của nhà trường   |          |         |
| 2  | Số sinh viên được tham gia giáo dục KNS  |          |         |
| 3  | Số sinh viên tham gia học KNS ngoài giờ chính khóa   |          |         |
| 4  | Số sinh viên tham gia hình thức giáo dục KNS thông qua tích hợp, lồng ghép các môn học             |          |         |
| 5  | Số sinh viên tham gia hình thức giáo dục KNS thông qua hoạt Đoàn, Hội, Đội và trải nghiệm sáng tạo |          |         |
| 6  | Số giảng viên trong trường tham gia dạy KNS  |          |         |
| 7  | Số chuyên gia, giáo viên ngoài nhà trường dạy KNS  |          |         |
| 8  | Số đơn vị ngoài nhà trường liên kết tham gia dạy KNS   |          |         |
| 9  | Số giảng viên nhà trường được tổ chức bồi dưỡng, tập huấn giáo viên dạy KNS                        |          |         |
| 10 | Số câu lạc bộ sở thích, tài năng của sinh viên do nhà trường thành lập, quản lý                    |          |         |
| 11 |  |          |         |

**II- Thống kê các giáo trình, tài liệu KNS đang sử dụng:** (Liệt kê theo thứ tự: tên tài liệu; tác giả; NXB, năm xuất bản)

- 1.....  
 2.....  
 3.....

**III- Thống kê danh sách các câu lạc bộ sở thích, tài năng của sinh viên**

- 1.....  
 2.....  
 3.....

**IV- Các chuyên đề giáo dục KNS cho sinh viên**

- 1.....  
 2.....  
 3.....